

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG & IN BƯU ĐIỆN

Năm báo cáo: 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- + Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông và In Bưu điện
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100687474
- + Vốn điều lệ: 68.000.000.000 VNĐ
- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 68.000.000.000 VNĐ
- + Địa chỉ: 564 Nguyễn Văn Cừ - Long Biên - Hà Nội.
- + Số điện thoại: 04. 38771433
- + Số Fax : 04.38271842
- + Website: ptp.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển:

+ Công ty Cổ phần Dịch vụ viễn thông và In Bưu điện hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm phục vụ trong ngành bưu chính viễn thông, là đơn vị thành viên hạch toán độc lập trực thuộc Tập Đoàn Bưu chính Viễn thông Việt nam (VNPT).

Công ty cổ phần Dịch vụ viễn thông và In Bưu điện có tiền khởi là nhà in Chính Nghĩa của tư nhân thời kỳ Pháp thuộc, được ngành Bưu điện mua lại. Nhà in Chính Nghĩa thành lập ngày 01 tháng 5 năm 1957 với tên gọi là Xưởng in trực thuộc phòng cung ứng vật tư Tổng cục Bưu điện, có địa chỉ tại số 100 Hàng Trống, Hà Nội. Nhiệm vụ lúc đó của xưởng in là đảm nhiệm in ấn toàn bộ ấn phẩm khai thác cho khu, sở, ty Bưu điện và giấy tờ, sách báo lưu hành nội bộ, tập san chuyên ngành cho các sở, ty dưới sự lãnh đạo của Tổng Cục Bưu điện.

Ngày 18 tháng 9 năm 1996, Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện đã ký Quyết định số 512/QĐ/TCCB-LĐ chuyển xưởng in Bưu điện thành Xí nghiệp in Bưu điện thuộc Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt nam, địa chỉ tại 564 đường Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội. Xí nghiệp đã đầu tư trang thiết bị mới, chuyển đổi từ công nghệ in Typô sang công nghệ in Offset. Đây là một cuộc cải cách từ máy in xếp chữ chì bằng tay sang máy in tự động chế bản bằng bản kẽm, với những trang thiết bị mới nhập từ Cộng hòa Liên bang Đức, Nhật,...

Do sự phát triển nhanh chóng của Xí nghiệp In Bưu điện, ngày 24 tháng 12 năm 2002, Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện đã ra Quyết định số 527/QĐ/TCCB-LĐ đổi tên Xí nghiệp In Bưu điện thành Công ty In Bưu điện. Với những kết quả đạt được, ngày 28 tháng 11 năm 2004, Công ty in Bưu điện đã thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 36/2004/QĐ-BBCVT của Bộ Bưu chính Viễn thông với số vốn Điều lệ ban đầu là 25.000.000.000 VNĐ (hai mươi lăm tỷ đồng chẵn) và mang tên Công ty Cổ phần In Bưu Điện. Ngày 28 tháng 03 năm 2007, theo Quyết định số 39/QĐ/ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần In Bưu Điện đã quyết định thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đổi tên Công ty Cổ phần In Bưu Điện thành Công ty Cổ phần Dịch vụ viễn thông và In Bưu Điện.

Ngay sau khi cổ phần hóa, Công ty đã mở rộng nhà xưởng, đầu tư thêm máy móc, thiết bị đảm bảo đủ điều kiện làm việc cho các phân xưởng, nhà máy và các đơn vị trong Công ty như: nâng cấp 1.500m² nhà xưởng trên cả 3 khu vực, máy in offset cuộn 8 màu với công suất 36.000 tờ/giờ, máy in giấy vi tính 6



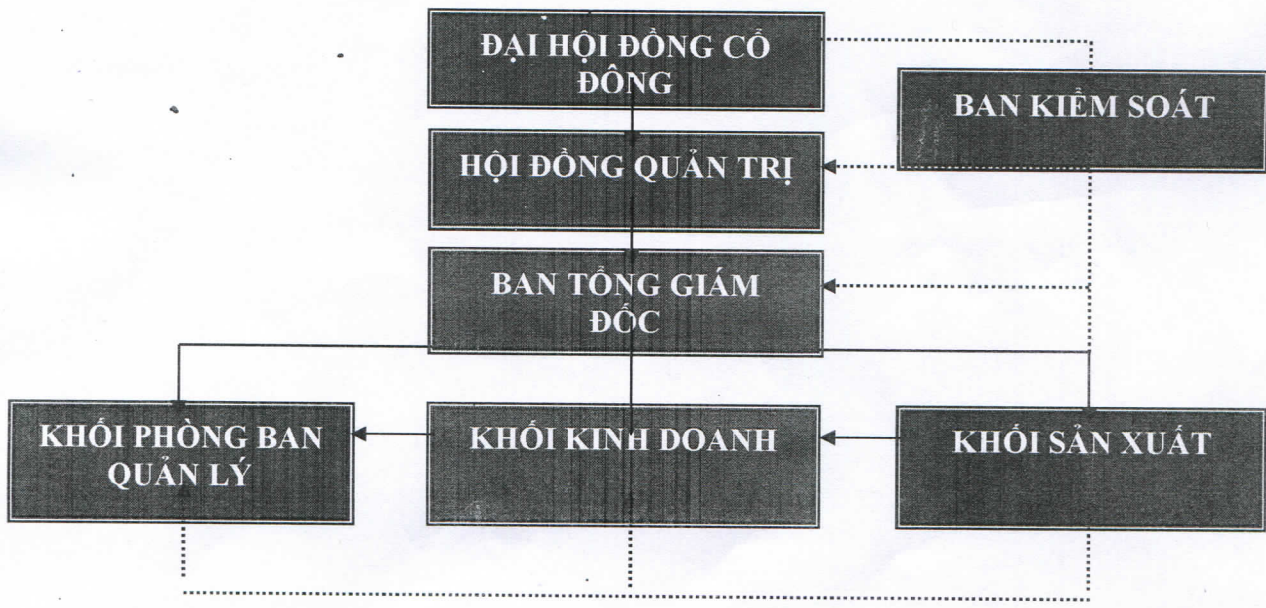
màu của Nhật Bản. Do vậy năng lực in của Công ty đã tăng lên 4,5 tỷ trang/năm, đáp ứng in sản phẩm nhiều màu, khổ rộng, chất lượng cao. Cũng trong năm 2005, Công ty đã thành lập thêm Phân xưởng in tại TP Hồ Chí Minh, 03 trung tâm kinh doanh và chi nhánh để phân chia địa bàn kinh doanh, tổ chức khảo sát thị trường và chăm sóc khách hàng trên khắp cả nước. Sản phẩm của Công ty đã có mặt trên 63 Bưu điện tỉnh, thành phố và các đơn vị khác trong và ngoài ngành. Để tăng cường năng lực cạnh tranh, mở rộng sản xuất, Công ty đã huy động bổ sung 26 tỷ đồng Vốn Điều lệ từ 25 tỷ đồng lên 51 tỷ đồng và lên 68 tỷ đồng

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng.
- In các loại ấn phẩm, sách, báo, tạp chí, tem nhãn, bao bì, danh bạ điện thoại, danh bạ bưu cục thuộc ngành bưu chính viễn thông và các ngành khác theo quy định của pháp luật. Tạo mẫu, chế bản và tách mẫu điện tử thuộc ngành in;
- Sản xuất các loại thẻ viễn thông, thẻ thông minh, sản xuất các loại vật liệu, bao bì phục vụ khai thác bưu chính, viễn thông và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật;
- Đầu tư trong các lĩnh vực bưu chính, viễn thông và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh, XNK vật tư, thiết bị chuyên ngành bưu chính, VT, điện tử, tin học, thiết bị ngành in;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng cơ sở, khu đô thị, nhà ở, khu CN;
- Sản xuất cáp đồng, cáp quang, dây thuê bao (điện thoại, internet và các loại dây thuê bao khác), các thiết bị bưu chính, viễn thông;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Tình hình hoạt động: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vẫn liên tục và phát triển. Địa bàn kinh doanh của Công ty trải dài trên 63 tỉnh thành với các dịch vụ chủ yếu là Bưu chính và Viễn thông. Các địa bàn chiếm tỷ trọng doanh thu lớn của Công ty là Hà Nội, Thành Phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.



- HĐQT có 5 thành viên.
- Ban Kiểm Soát (3 thành viên)
- Ban quản lý điều hành:
- Tổng Giám Đốc (Ủy viên HĐQT kiêm TGD)
- Phó Tổng Giám Đốc (2 thành viên)
- Phòng Kế toán Thống Kê Tài Chính
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Kế hoạch Sản xuất
- Phòng Tổng hợp
- Chi nhánh Miền Bắc
- Chi nhánh PTP Thăng Long
- Chi nhánh Miền Trung
- Chi nhánh Miền Nam
- Xí nghiệp In Bưu điện
- Xí nghiệp xây lắp.

5. Định hướng phát triển:

- + Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Mở rộng thị trường trong và ngoài nước, ổn định sản xuất tạo bước phát triển bền vững.
- + Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Giữ vững thị trường đã có, phát triển mạnh thị trường xã hội.
- + Đào tạo nguồn nhân lực đủ trình độ năng lực phục vụ lâu dài cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- + Phát triển sản xuất, đa dạng hoá sản phẩm, mở rộng ngành nghề kinh doanh để hạn chế rủi ro.
- + Mở rộng sản xuất, phát triển mặt hàng mới, tạo bước đi bền vững trong tương lai.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Hoạt động sản xuất kinh doanh duy trì được tốc độ tăng trưởng ấn tượng về doanh thu và lợi nhuận.
- Cơ cấu lao động tương đối ổn định, tạo công ăn việc làm cho CB CNV đầy đủ, thu nhập của người lao động ổn định, môi trường làm việc ngày càng được cải thiện tốt, chính sách phúc lợi được nâng cao.
- Tăng cường tốt công tác kiểm soát nội bộ tại các Chi nhánh cũng như toàn Công ty.
- Tiếp tục giữ vững thị trường cũ và phát triển thị trường mới.
- Thực hiện tốt việc triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT về chiến lược đầu tư dài hạn.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

+ Ủy Viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc.

Họ và tên:	Ngô Mạnh Hùng
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1976
Nơi sinh:	Thái Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Trúc Khê – Đống Đa – Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	04.38271001
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc Sĩ Kinh tế ; Cử Nhân Ngoại ngữ.
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Dịch vụ Viễn Thông & In Bưu điện. Đại diện vốn góp Tập đoàn VNPT.
Số cổ phần nắm giữ:	1.154.366 (Mệnh giá 10.000 đ/CP)*
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không

*Trong đó Đại diện cho phần vốn góp của Tập đoàn VNPT là 1.110.666 cổ phần.

+ Ủy Viên HĐQT- Kiểm Kế Toán trưởng Công ty

Họ và tên:	Lê Hoàn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1981
Nơi sinh:	Yên Sơn – Đô Lương - Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Cầu Diễn- Từ Liêm – Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	04.38770975
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Số cổ phần nắm giữ:	0 CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

+ Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	Lê Thị Mai Anh
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	1972
Nơi sinh:	Bắc Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Long Biên – Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	04.38770975
Trình độ văn hóa:	12/12

Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế, MBA
Số cổ phần nắm giữ:	3.300 CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

+ Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	An Văn Tâm
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1959
Nơi sinh:	Hưng Yên
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Thanh Xuân – Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	04.38770975
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân luật.
Số cổ phần nắm giữ:	20.000 CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Thay đổi chức vụ	Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ ngày 22/7/2013.

2.2 Thay đổi trong Ban điều hành, chính sách đối với người lao động năm 2015

- Thay đổi ban điều hành: Trong năm Công ty không có thay đổi về nhân sự ban điều hành.
- Công ty hiện nay có 250 cán bộ công nhân viên. Lực lượng và cơ cấu lao động của Công ty tương đối ổn định qua các năm, đảm bảo sử dụng hiệu quả toàn bộ lao động đã được Công ty ký hợp đồng, sắp xếp lao động hợp lý tại các bộ phận nhằm phát huy hết khả năng làm việc của từng cá nhân.

- Hàng năm Công ty đều rà soát lại quy chế lương, thưởng để phù hợp với thực tế và đặc thù công việc của đơn vị. Do vậy, chế độ người lao động được đảm bảo, mức thu nhập năm sau cao hơn năm trước, môi trường làm việc cũng như chế độ phúc lợi cho người lao động ngày càng được nâng cao.

- Thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật một cách kịp thời, nhanh như: chế độ BHXH, BHYT, BHTN, chế độ nghỉ phép, ốm đau, thai sản,... Ngoài ra Công ty còn trang bị phụ cấp trang phục, phụ cấp vùng miền...

- Trả lương đúng thời hạn quy định của công ty, xét duyệt nâng bậc lương cho CBCNV theo quy định của Nhà nước.

- Tạo điều kiện cho CBCNV có nguyện vọng đi học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

- Thực hiện tốt các chế độ phúc lợi cho người lao động: trang bị các loại bảo hộ lao động, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, thăm quan nghỉ mát...

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

- Trong năm Công ty PTP không đầu tư lớn về tài sản, chỉ đầu tư thêm một số thiết bị nhỏ lẻ và tiếp tục duy tu bảo dưỡng cải tiến thiết bị để phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Công ty vẫn đang tiếp tục triển khai dự án Xây dựng trụ sở làm việc và văn phòng cho thuê tại 564 Nguyễn Văn Cừ - Long Biên - Hà Nội.

4. Tình hình tài chính

Năm 2016 nền kinh tế có phần ổn định và phát triển, lạm phát đã được kiểm soát, lãi suất cho vay đã có giảm về mức phù hợp hơn. Tuy nhiên nền kinh tế vẫn phục hồi chậm, hoạt động SXKD của các doanh nghiệp vẫn còn khó khăn, hàng tồn kho cao, vẫn còn nhiều doanh nghiệp phá sản và thua lỗ, các doanh nghiệp vẫn thực hiện chính sách tiết giảm chi tiêu, cắt bỏ các khoản mục không thiết yếu như quảng cáo, truyền thông... Trong tình hình chung như vậy, công ty PTP cũng gặp không ít khó khăn trong hoạt động SXKD, đặc biệt là sự cạnh tranh khốc liệt của các đơn vị khác, tuy nhiên Công ty đã không ngừng cố gắng và duy trì cụ thể:

*** Tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế đạt được năm 2016**

Đơn vị tính: Tr.đ

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2015	TH Năm 2016	Tỷ lệ % tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	183.266	188.480	103
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	189.941	218.805	115
3	Lợi nhuận trước thuế thu nhập DN	6.418	8.058	125
4	Lợi nhuận sau thuế	4.783	5.919	124
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức (dự kiến)	6%	8%	133

*** Đánh giá về kết quả Sản xuất kinh năm 2016**

a/ Thuận lợi:

- Có sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành của Ban lãnh đạo và sự ủng hộ tin tưởng của khách hàng, đặc biệt là khách hàng trong VNPT.

- Đội ngũ CBCNV về cơ bản có kinh nghiệm, tay nghề chuyên môn nghiệp vụ, đoàn kết gắn bó với Công ty.

- Các sản phẩm mới như bao bì, tem cào xác thực, tem nhãn đã bước đầu có tín hiệu tích cực của khách hàng. Không ngừng nhận được sự hỗ trợ tích cực từ các Cổ đông Công ty, VNPT.

b/ Khó khăn:

- Nền kinh tế có nhiều biến động tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nên các doanh nghiệp cắt giảm chi phí tiếp thị, quảng cáo nên thị trường ngày càng giảm sút dẫn đến hầu hết chỉ tiêu sản lượng trang in không hoàn thành.

- Về dịch vụ in hóa đơn, in dữ liệu, thẻ ngày càng bị cạnh tranh quyết liệt đặc biệt là sản phẩm hóa đơn GTGT ngoài ngành.

- Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (tiền thân là Tổng công ty BCVT Việt Nam) tách khỏi Tập đoàn BCVT Việt Nam và chỉ định tất cả các sản phẩm in ấn phẩm, sản phẩm hóa đơn, sản phẩm mã vạch chuyển về Công ty in Tem Bưu điện, Datapost nên về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận của Công ty bị giảm.

- Việc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử của Tập đoàn VNPT đối với các đơn vị Viễn thông Tỉnh thành cũng ảnh hưởng đến doanh thu, sản lượng trang in, lợi nhuận của công ty.

- Các dây chuyền thiết bị sản xuất chủ lực của Công ty như dây chuyền sản xuất thẻ cào, dây chuyền sản xuất tem nhãn (cải tiến từ thiết bị có sẵn), hệ thống in phun, máy in MP 12 inch đều được đầu tư trang bị từ nhiều năm trước và hoạt động liên tục, mặc dù được bảo dưỡng liên tục nhưng đôi khi vẫn hư hỏng, gặp sự cố nên có ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, thời gian trả hàng.

c/ Đánh giá chung về kết quả SXKD năm 2016:

- Về kết quả SXKD năm 2016 của Công ty về mặt doanh thu hoàn thành kế hoạch, lợi nhuận đạt 115% kế hoạch giao, đây là nỗ lực cố gắng rất lớn của Công ty và các đơn vị trực thuộc, cũng như khẳng định việc tái cơ cấu Công ty đã đi đúng định hướng của HĐQT chỉ đạo.

- Về sản lượng sản xuất trang in đạt 93% kế hoạch (2,4 tỷ trang in) do Công ty chú trọng vào việc đảm bảo lợi nhuận nên đã có sự lựa chọn trong việc sản xuất và cơ cấu lại sản phẩm in, sản lượng thẻ đạt 91% kế hoạch (500 triệu thẻ) do chính sách các nhà mạng tăng cường sử dụng hàng tồn kho.

- Công tác phát triển sản phẩm mới bước đầu đã có những hiệu quả, sản phẩm tem chống giả đã bước đầu phát triển được các khách hàng lớn như: rượu voka men, dược phẩm, tiêu dùng... và đã đóng góp vào việc hoàn thành kế hoạch lợi nhuận của Công ty.

- Trong năm 2016 Công ty cũng đã trích lập dự phòng một số phương án đầu tư kém hiệu quả, hàng hư hỏng... để đảm bảo an ninh an toàn tài chính của Công ty như trích lập khoản đầu tư vào Công ty CP Công nghệ Cấp Quang và Thiết bị Bưu điện, trích lập nợ khó đòi, tồn kho giảm giá.

* Các chỉ tiêu tài chính năm 2016

4.1. Khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Lợi nhuận sau thuế/DT thuần	0,025	0,027
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,026	0,031
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,035	0,043
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ DT thuần	0,037	0,036

Các chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần, trên tổng tài sản, trên vốn chủ sở hữu đạt cao hơn so với năm 2015 là do kể từ năm 2016 Công ty đã hoạt động tốt hơn, tiết giảm chi phí, tăng cường bán hàng nên các chỉ tiêu trên đều cao hơn năm 2015.

3.2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Khả năng thanh toán ngắn hạn	2,07	2,26
Khả năng thanh toán nhanh	1,46	1,76

Nhìn vào hệ số thanh toán ta nhận thấy, khả năng thanh toán của đơn vị qua các năm là rất an toàn, đảm bảo khả năng thanh toán tất cả các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp. Do vậy, rủi ro về khả năng thanh toán nhanh của Doanh nghiệp gần như không bị ảnh hưởng.

3.3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0.25	0.27
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,345	0,372

Nhìn vào cơ cấu vốn chúng ta thấy, hiện Công ty đang có hệ số nợ an toàn.

3.4. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Vòng quay hàng tồn kho	4,9	6,12
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,04	1,16

- Vòng quay hàng tồn kho năm 2016 cao hơn năm 2015 vì cho thấy công ty đã quản lý và sử dụng hàng tồn kho rất hiệu quả dẫn đến tận dụng được dòng tiền.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của công ty là 6.800.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần). Số cổ phần đang lưu hành là 6.671.367 cổ phần.
- Cổ phiếu quỹ của Công ty là 128.633 cổ phần (tương đương 2%).
- Số cổ phần ưu đãi là 0 cổ phần.

b/ Cơ cấu cổ đông:

Đơn vị tính: Cổ phần

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Tỷ lệ VĐL (%)
Cổ đông Nhà nước	3.332.000	49
Cổ đông cá nhân	2.315.387	33,76
Ông Nguyễn Hồng Lâm	1.023.980	15,35 (*)
Công ty PTP	128.633	1,89

* Tháng 8/2016 Ông Nguyễn Hồng Lâm đã nhận chuyển nhượng cổ phần của Ông Trần Xuân Khiên – UV HĐQT và Bà Phạm Thanh Thanh Tâm vợ Ông Trần Xuân Khiên – UV HĐQT.

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu: Không thay đổi.

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không giao dịch.

e/ Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường.

a/ Tổng lượng nguyên vật liệu:

b/ Tỷ lệ phần trăm tái chế:

c/ Tiêu thụ năng lượng:

d/ Tiêu thụ nước: Nguồn nước máy và không tái chế.

e/ Tuân thủ pháp luật: Tuân thủ và chưa bị phạt.

f/ Chính sách người lao động:

- Tổng số lao động 250 người, lương bình quân 7.000.000 đ/tháng.
- Các chính sách người lao động được thực hiện đúng quy định, quy chế, đóng bảo hiểm đầy đủ, các chế độ được thực hiện đầy đủ.
- Người lao động được tham gia đào tạo theo yêu cầu thực tế, đào tạo an toàn lao động, PCCN, đào tạo tay nghề đầy đủ.

g/ Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương: Tham gia các phong trào phát động của địa phương đầy đủ, đóng góp các quỹ đầy đủ, chăm lo gia đình chính sách, hỗ trợ địa phương khi cần thiết.

k/ Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Công ty thực hiện công bố thông tin và minh bạch hóa các hoạt động về tài chính của đơn vị.

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

PTP là đơn vị cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước và hiện nay cơ cấu cổ đông thì Tập đoàn VNPT chiếm 49% vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất in các loại ấn phẩm, hóa đơn, thẻ viễn thông... để phục vụ các đơn vị thành viên của VNPT và xã hội. Đánh giá kết quả SXKD năm 2016 như sau:

a/ Về tổng sản lượng sản xuất và cơ cấu doanh thu:

- Về sản lượng sản xuất trang in đạt 93% kế hoạch (2,4 tỷ trang in) do Công ty chú trọng vào việc đảm bảo lợi nhuận nên đã có sự lựa chọn trong việc sản xuất và cơ cấu lại sản phẩm in cũng như do Tập đoàn VNPT sử dụng hóa đơn điện tử. Sản lượng thẻ đạt 91% kế hoạch (500 triệu thẻ) do chính sách nhà mạng tăng cường sử dụng hàng tồn kho.

- Về tỷ trọng doanh thu năm 2015 và lợi nhuận năm 2015 đã hoàn thành vượt mức kế hoạch Đại hội cổ đông giao.

b) Về đầu tư phát triển và sản phẩm mới:

- Trong năm 2016 định hướng đầu tư của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc là tìm kiếm phát triển thị trường mới, giữ ổn định thị trường hiện có để đảm bảo yếu tố phát triển bền vững, cũng như do tình hình khó khăn chung của nền kinh tế nên Công ty không có đầu tư lớn mà chỉ có các hoạt động nâng cấp, cải tiến các thiết bị hiện có để nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Công tác phát triển sản phẩm mới bước đầu đã có những hiệu quả, sản phẩm tem chống giả đã bước đầu phát triển được các khách hàng lớn như: rượu voka men, dược phẩm, tiêu dùng... và đã đóng góp vào việc hoàn thành kế hoạch lợi nhuận của Công ty.

- Công ty vẫn đang tiếp tục triển khai dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc và văn phòng cho thuê tại 564 Nguyễn Văn Cừ - Long Biên - Hà Nội.

c/ Đánh giá chung:

Đánh giá về mức độ thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2016 so với Kế hoạch do Đại hội cổ đông thông qua thì các chỉ tiêu đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, chỉ tiêu doanh thu đạt 105% kế hoạch, lợi nhuận hoàn thành 114% kế hoạch và đây là nỗ lực cố gắng rất lớn của lãnh đạo Công ty và các đơn vị trực thuộc.

Trong năm 2016 là năm Công ty đã đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, công nợ, tăng cường quản lý, quản trị dòng tiền nên trong năm đã giải quyết được cơ bản về nợ quá hạn từ các năm trước, giảm hàng tồn kho, nợ phải trả, phải thu giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2012, 2013. Mục tiêu chiến lược năm 2016 của Công ty đã hoàn thành theo đúng định hướng của Hội đồng quản trị và Ban điều hành

là ổn định phát triển Công ty trong năm 2017 để Công ty tạo nền móng phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

d/ Các chỉ tiêu chính.

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>ĐVT</i>	<i>TH Năm 2016</i>	<i>% So với KH</i>
<i>Trang in</i>	<i>Triệu trang</i>	<i>2.300</i>	<i>93%</i>
<i>Thẻ viễn thông</i>	<i>Triệu thẻ</i>	<i>500</i>	<i>91%</i>
<i>Doanh thu</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>218,8</i>	<i>105%</i>
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>8,058</i>	<i>114%</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>5,919</i>	<i>109%</i>
<i>Chi trả cổ tức (dự kiến).</i>	<i>%</i>	<i>8</i>	<i>100%</i>
<i>Thu nhập bình quân</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>7,00</i>	<i>100%</i>

2. Tình hình tài chính

a/ Tình hình tài sản

Về quản trị và tài sản của PTP thực hiện tốt, hàng tồn kho năm 2016 tương đương với cùng kỳ năm 2015. Tổng tài sản năm 2016 tăng so với năm 2015 do Công ty rà soát và thanh lý các tài sản hư hỏng, không sử dụng, các vật tư không sử dụng cũng như đầu tư thêm một số thiết bị mới để phục vụ SXKD do thay đổi kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn và thị trường.

b/ Tình hình nợ phải trả

Về nợ phải trả của năm 2016 tăng so với năm 2015, cụ thể năm 2016 tăng 3,8 tỷ đồng, nợ ngắn hạn tăng 7 tỷ đồng, nợ dài hạn giảm 3,2 tỷ do nguyên nhân doanh thu năm 2016 tăng trưởng tương đương 115% so với cùng kỳ năm ngoái, tình hình công nợ an toàn, các chỉ số về khả năng thanh toán đều vượt trội.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Trong năm cơ cấu về tổ chức của Công ty không có nhiều biến động như thay đổi, công ty tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu mô hình tổ chức, giảm các lao động gián tiếp tăng lao động sản xuất trực tiếp và bán hàng, áp dụng BSC vào cơ chế trả lương để khuyến khích người lao động trong việc bán hàng. Về quản lý Công ty đã tăng cường các khâu quản lý dòng tiền, rà soát cắt giảm các chi phí để đảm bảo đời sống CB CNCV.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

Dự kiến năm 2017 tình hình kinh tế đã có dấu hiệu khởi sắc, nhưng tâm lý của khách hàng cũng như doanh nghiệp vẫn dè dặt trong chi tiêu nên việc tiết giảm chi phí rất quyết liệt trong đó có chi phí in, quảng cáo, khách hàng truyền thông giảm sút, thị trường hóa đơn cũng sẽ giảm sút mạnh do các đơn vị triển khai sử dụng hóa đơn điện tử, thẻ viễn thông vẫn tiếp tục cạnh tranh ngày càng mạnh nên việc này ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD năm 2017 của Công ty. Vì vậy Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 phù hợp với năng lực, điều kiện SXKD thực tế, chủ đạo phát triển sản xuất, cụ thể:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Tăng (Giảm) so với thực hiện 2016(%)
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	210.000	96%
Lợi nhuận trước thuế	-	8.500	106%
Lợi nhuận sau thuế	-	6.800	115%
Cổ tức dự kiến	%	9%	112%
Thu nhập CBCNV	Tr.đ	7,5	107%

Với kế hoạch như trên, nếu trong quá trình triển khai tùy thuộc vào điều kiện thuận lợi hoặc khó khăn, Ban Tổng Giám đốc sẽ điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trình HĐQT xem xét để trình ĐHĐCĐ thông qua cho phù hợp với điều kiện thực tế của từng năm.

5. Giải trình đối với ý kiến của Kiểm toán viên về báo cáo tài chính.

- Khoản đầu tư tài chính dài hạn khác vào Công ty CP CN Cấp Quang và Thiết bị Bưu điện được Công ty đánh giá trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá khoản đầu tư căn cứ vào BCTC năm trước. Công ty chưa thu thập được BCTC năm 2016, bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi chưa đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn trong năm của Công ty. Nguyên nhân do đến thời điểm phát hành BCTC kiểm toán của Công ty PTP thì Công ty PTP vẫn chưa nhận được BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm

toán năm 2016 của Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện nên việc trích lập này chưa thu thập đủ bằng chứng để trích lập.

- Công ty đang ghi nhận chi phí bảo hành sản phẩm thẻ bằng 5% đến 7% doanh thu thẻ. Với những tài liệu do Công ty cung cấp chúng tôi không kiểm tra được tính chính xác của chỉ tiêu dự phòng bảo hành sản phẩm, do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến về vấn đề này: Nguyên nhân với tỷ lệ sản lượng thẻ ước tính là 500 triệu thẻ/năm, Công ty tiến hành trích lập số dự phòng đến 31/12/2016 là: 7.867.568.850 đồng, số trích lập này vượt quá tỷ lệ 5% so với quy định, nhưng đảm bảo nguyên tắc thận trọng và phòng ngừa các rủi ro liên quan đến bảo hành thẻ công ty phải tiến hành trích lập và Công ty phải bảo hành đến khi hết vòng đời của sản phẩm thẻ (thường từ 3 đến 5 năm).

- Tại ngày 31/12/2016, Công ty đang trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi của Bà Nguyễn Thị Bích Trọ theo đánh giá tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Với các bằng chứng đã kiểm toán thu thập, chúng tôi chưa đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm của Công ty: Nguyên nhân khoản công nợ của bà Nguyễn Thị Bích Trọ tại CN Miền Trung với số nợ gốc là: 3.200.000.000 đồng. Theo quy định tại Thông tư 228/209/TT-BTC thì tỷ lệ trích lập dự phòng cho những khoản công nợ trên 3 năm phải là 100%. Tuy nhiên, do tình hình tài chính của công ty năm 2016 công ty chỉ có thể trích lập dự phòng với tỷ lệ là 70%.

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Với tinh thần đoàn kết và nhất trí cao của các thành viên, trong năm vừa qua Hội đồng quản trị Công ty đã cố gắng thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ mà Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đã đề ra. Bên cạnh đó HĐQT cũng phát huy năng lực, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật, điều lệ Công ty, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn trong công tác quản trị điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT xin báo cáo các quý cổ đông về công tác quản trị điều hành năm 2016 như sau:

1.1. Bộ máy tổ chức

Bộ máy tổ chức của Công ty tiếp tục được hoàn thiện hơn, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý và điều hành chung của Công ty, đồng thời phát huy nội lực, tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị và cá nhân. BKS có 03 thành viên thì có 01 thành viên không tham gia điều hành; điều này tạo điều kiện cho hoạt động của HĐQT và BKS khách quan, minh bạch và chuyên nghiệp hơn để đạt hiệu quả cao hơn trong công tác quản trị điều hành và giám sát. HĐQT thường xuyên tổ chức đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT và hoàn thiện các quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, từ đó đã tạo dựng được tính chủ động, dân chủ, phát huy được năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ của từng thành viên.

Hội đồng quản trị cũng đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT, kịp thời nắm bắt các cơ hội kinh doanh để gia tăng lợi nhuận cho Công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Danh sách các Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2019:

Ông Phạm Ngọc Ninh- Chủ tịch HĐQT :

Họ và tên:	Phạm Ngọc Ninh
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1962
Nơi sinh:	Vụ Bản- Nam Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Đông Đa – Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	04.38771433
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế Thông tin
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cokyvina – Tập đoàn VNPT
Số cổ phần nắm giữ:	1.110.666 cp (Mệnh giá 10.000 đ/CP) . Đại diện vốn của VNPT.
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không

Ủy Viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc- Đại diện pháp luật của Công ty.

Họ và tên:	Ngô Mạnh Hùng
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1976
Nơi sinh:	Thái Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Trúc Khê – Đống Đa – Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	04.38271001
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc Sỹ Kinh tế , Cử Nhân Ngoại ngữ.
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Dịch vụ Viễn Thông & In Bru điện
Số cổ phần nắm giữ:	1.154.366CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP). Đại diện vốn góp của VNPT.
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ủy Viên HĐQT- Kiểm kế Toán Trưởng Công ty

Họ và tên:	Lê Hoàn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1981
Nơi sinh:	Yên Sơn – Đô Lương - Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Cầu Diễn- Từ Liêm – Hà Nội

Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	04.38770975
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Số cổ phần nắm giữ:	0CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ủy Viên HĐQT

Họ và tên:	Phan Văn An
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1959
Nơi sinh:	Nga Sơn – Thanh Hóa
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Hoàn Mai – Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	04.38771433
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Hữu tuyến điện
Số cổ phần nắm giữ:	1.110.666 CP (Mệnh giá 10.000/CP). Đại diện vốn góp Tập đoàn VNPT
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ủy Viên HĐQT

Họ và tên:	Trần Xuân Khiên
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1975
Nơi sinh:	Thái Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Tân Bình – Tp Hồ Chí Minh
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0917181818
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử Nhân Kinh tế
Số cổ phần nắm giữ:	347.840 CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP). (*)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

* Đến tháng 8/2016 Ông Trần Xuân Khiên đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần cho Ông Nguyễn Hồng Lâm.

1.2. Các tiêu ban HĐQT: Không có tiêu ban HĐQT.

1.3 Hoạt động của HĐQT:

a/ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2016:

1/ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Phạm Ngọc Ninh	CT HĐQT	4/4	100%	
2	Ông Ngô Mạnh Hùng	UV HĐQT	4/4	100%	
3	Ông Lê Hoàn	UV HĐQT	4/4	100%	
4	Ông Phan Văn An	UV HĐQT	4/4	100%	
5	Ông Trần Xuân Khiên	UV HĐQT	2/4	50%	Đi công tác.

- Các cuộc họp đều có sự tham gia của Ban KS.

b/ Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

Kiểm tra chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc trong các công việc sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung trong Nghị quyết HĐQT đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ đã được HĐQT thông qua.
- Thông qua các công tác về tổ chức nhân sự.
- Định hướng xây dựng KH SXKD năm 2016, 2017.
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy định hiện hành của Nhà nước.

c/ Các nghị quyết của Hội đồng quản trị :

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
1	31-03/NQHĐQT/2016	31/3/2016	<p>- HĐQT thống nhất thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016 của ban điều hành. HĐQT yêu cầu ban điều hành tăng cường công tác tiếp thị phát triển thị trường các sản phẩm mới như sản phẩm in kỹ thuật số, in tem xác thực hàng hóa.</p> <p>- HĐQT thống nhất thông qua BCTC năm 2105 đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO soát xét trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.</p> <p>- HĐQT thống nhất thông qua thời gian, chương trình, tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2016, giao Ban TGD, Ban Tổ chức ĐHCĐ TN năm 2016 chuẩn bị chương trình, tài liệu để tổ chức Đại hội.</p>
2	22-04/NQ.ĐHCĐ/2016	22/4/2016	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
3		31/3/2016	<p>-HĐQT thống nhất thông qua kết quả SXKD 5 tháng đầu năm 2016. Giao ban TGD tiếp tục triển khai các biện pháp thúc đẩy SXKD phù hợp với định hướng phát triển của Tập đoàn VNPT.</p> <p>- Giao Ông Lê Hoàn Ủy viên HĐQT, Ban điều hành nghiên cứu, đề xuất, xây dựng phương án về cơ cấu nhân sự, tiền lương của Công ty phù hợp với luật bảo hiểm mới đảm bảo lợi ích cho doanh nghiệp và người lao động báo cáo HĐQT trong kỳ họp tới.</p> <p>- Giao ban TGD xây dựng, triển khai các phương</p>

			<p>án tiếp thị, quảng cáo... đẩy mạnh phát triển SXKD của Công ty, trong đó đẩy mạnh việc phát triển sản phẩm tem phủ cào, tem điện tử báo cáo HĐQT trong kỳ họp tới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao Ban TGD tiếp tục trích lập các khoản công nợ khó đòi theo đúng quy định và báo cáo chi tiết với HĐQT trong kỳ họp tới. - Giao ban TGD tiếp tục đẩy nhanh tiến độ việc triển khai dự án 564 Nguyễn Văn Cừ và báo cáo HĐQT trong kỳ họp tới.
		14/10/2016	<ul style="list-style-type: none"> - HĐQT thống nhất thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm đã được kiểm toán. - HĐQT thống nhất thông qua kết quả SXKD 8 tháng đầu năm 2016. Giao ban TGD tiếp tục triển khai các biện pháp thúc đẩy SXKD phù hợp với định hướng phát triển của Tập đoàn VNPT phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016. - Giao ban TGD nghiên cứu triển khai thêm việc nghiên cứu phát triển thị trường tìm kiếm các sản phẩm mới phù hợp với xu thế xã hội hiện tại và tương lai thay thế cho các sản phẩm đang giảm sút. - Giao Ban TGD tiếp tục trích lập các khoản công nợ khó đòi theo đúng quy định và báo cáo chi tiết với HĐQT trong kỳ họp tới. - Giao ban TGD tiếp tục đẩy nhanh tiến độ việc triển khai dự án 564 Nguyễn Văn Cừ và báo cáo HĐQT trong kỳ họp tới. - Giao ban TGD tiếp tục nghiên cứu triển khai việc cơ cấu lại lao động, phòng ban trực thuộc Công ty phù hợp với tình hình SXKD của Công ty và Luật

			BHXH mới.
		30/12/2016	Giao kế hoạch năm 2017.

1.4 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành : Tham gia họp định kỳ và có ý kiến đóng góp cho kế hoạch phát triển Công ty.

1.5 Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

Tất cả các thành viên HĐQT của PTP đều có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a/ Thành viên ban KS.

Ban Kiểm Soát có 03 người gồm:

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016, ngày 22/4/2016 đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh TV BKS Bà Nguyễn Minh Châu và bầu Bà Nguyễn Thị Minh Huyền làm TV BKS nhiệm kỳ 2015-2019.

Đến ngày 05/5/2016 Ban kiểm soát Công ty PTP đã họp và thống nhất bầu bà Trần Hồng Thu làm Trưởng BKS Công ty PTP nhiệm kỳ 2015-2019.

Bà Trần Hồng Thu- Trưởng ban Kiểm Soát. Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần. (TV độc lập không tham gia điều hành).

Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Thành viên Ban KS . Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.

Ông Hoàng Trường Giang - Thành viên Ban KS. Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

b/ Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Họp định kỳ, kiểm soát báo cáo tài chính, công nợ và các mặt hoạt động của đơn vị, đóng góp ý kiến cho HĐQT. Trưởng ban tham gia họp tất cả các cuộc họp của HĐQT.

3. Các khoản thù lao, lương của thành viên HĐQT, BKS, lợi ích, giao dịch CĐNB:

a/ Thù lao, lương các thành viên HĐQT, BKS, CB quản lý

- Thù lao của HĐQT và BKS năm 2016 là :615.982.000 đồng: Thù lao HĐQT là 451 triệu đồng, Thù lao BKS là 164 triệu đồng.
- Lương Ủy viên HĐQT kiêm TGD là: 369.600.000 đồng.
- Lương 02 Phó TGD là: 534.240.000 đồng.
- Lương của TV HĐQT kiêm Kế toán Trưởng Công ty: 242.760.000 đồng.
- Lương của GD Xí nghiệp In BĐ kiêm TV ban KS: 279.670.000 đồng.
- Lương của TBKS: 165.330.000 đồng.
- Các giao dịch các bên liên quan:

Doanh thu bán hàng với VSM : 11.018.000.000 đồng.

Doanh thu bán hàng với Tập đoàn VNPT: 2.227.000.000 đồng.

b/ Giao dịch của Cổ đông nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Phạm Thanh Thanh Tâm	Vợ Ông Trần Xuân Khiên - UV HĐQT	343.320	5,15	0	0%	Bán
2	Trần Xuân Khiên	UV HĐQT	347.840	5,21	0	0%	Bán

c/ Việc thực hiện các quy định về quản trị

HĐQT phấn đấu thực hiện tốt mục tiêu sản xuất kinh doanh ngành nghề truyền thống như: tốc độ tăng doanh thu, lợi nhuận và tổng tài sản... và định hướng cho đầu tư chiến lược dài hạn của Công ty mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. HĐQT sẽ cố gắng đạt được một số mục tiêu mà trong các năm trước chưa hoàn thành như: việc mở rộng ngành nghề kinh doanh, tiến độ triển khai các dự án còn quá chậm... Do vậy, để thực hiện tốt các mục tiêu trên sẽ cần một số giải pháp sau:

- Tiếp tục đổi mới tái cơ cấu mô hình tổ chức của Công ty theo hướng giảm lao động gián tiếp tăng lao động trực tiếp sản xuất, bán hàng. Đồng thời xây dựng mới, hoàn thiện, sửa đổi các văn bản: Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty và tổ chức triển khai, thực thi chặt chẽ có hiệu quả.

- Xây dựng phương pháp quản trị hiệu quả trên nền BSC và hệ thống công nghệ thông tin. Ứng dụng phương pháp quản lý lao động, tiền lương hiện đại, nâng cao thu nhập và tạo động lực cho người lao động.

- Kien toan bo may dieu hanh Cong ty tren co so doan ket, nhât trí cao từ HĐQT đến BGD để điều hành Công ty một cách hiệu quả, thực hiện đúng chiến lược mà ĐHCĐ đã định.

- Duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh dịch vụ truyền thống, giữ vững thị trường cũ và phát triển thị trường mới, tìm giải pháp khắc phục và tăng cường công tác quản lý để hạn chế các chi phí không cần thiết.

- Nghiên cứu và phát triển những lĩnh vực, ngành nghề mới, hướng tới mục tiêu đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh trên cơ sở phát huy tối đa thế mạnh ngành nghề truyền thống.

- Tính toán cơ cấu nguồn vốn để có kế hoạch huy động vốn cho hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh theo hình thức phát hành cổ phiếu hoặc vay ngân hàng nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nguồn vốn và đảm bảo an toàn tài chính của Công ty

- Chuyển đổi và khai thác những lợi thế về quỹ đất mà Công ty đang có theo hình thức tự đầu tư hoặc liên doanh, liên kết với các đối tác có thương hiệu, mạnh về tài chính, nguồn nhân lực và hệ thống quản trị điều hành tốt để triển khai nhằm đem lại hiệu quả cao cho Công ty.

IV. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Công bố thông tin trên hệ thống IDS Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở GDCK Hà Nội.

- Đăng tải trên trang website Công ty: www.ptp.vn và giải trình tại mục 5 Phần II: Báo cáo đánh giá của Ban TGD điều hành.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Công bố thông tin trên hệ thống IDS Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở GDCK Hà Nội.

- Đăng tải trên trang website Công ty: www.ptp.vn

Nơi Nhận:

- Ủy Ban CKNN (để b/c);
- Sở GDCK Hà Nội (để b/c);
- Tài Website;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Ngô Mạnh Hùng